TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159**/2024/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Liễu

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024, đối với bị cáo:

Trần Đình Vĩnh L; giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Đình V và bà Châu Thị V1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 145/2005/HSST ngày 10/8/2005 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án tại Trại giam A, đến ngày 18/01/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 16/2016/HSST ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án tại Trại giam C, đến ngày 22/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyết định số 55/QĐ-TA ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy P, đến ngày 17/8/2021 chấp hành xong.

Bị áp dụng biện pháp ngăn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 28/01/2024, Tổ tuần tra Công an P, Quận H đến trước số C P, Phường G, Q, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Nam thanh niên khai tên Trần Đình Vĩnh L. Qua kiểm tra, L tự lấy 01 khẩu trang màu xanh đang đeo trên mặt của L bên trong đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp cho Công an, L khai là ma túy của L dùng để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ tang vật và dẫn giải L về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 410 và ngày 02/02/2024, Phòng K Công an T1 có Bản kết luận giám định số 2010/KL-KTHS, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 khẩu trang màu xanh được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đình Vĩnh L và hình dấu Công an P, Quận H. Qua giám định có khối lượng 0,2662 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Đình Vĩnh L khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 28/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đi bộ từ nhà L tại địa chỉ A P, Phường E, Quận H, Tp . đến khu vực bô rác trong một con hẻm (không rõ địa chỉ) ở gần cầu H tìm gặp 01 người đàn ông tên T (không rõ thông tin lai lịch) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho T thì T đưa cho L 01 khẩu trang màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá. Sau đó, L sử dụng khẩu trang chứa 01 gói nylon chứa ma túy đá đeo lên mặt rồi đi bộ đến trước số A P, Phường E, Quận H để thuê xe ôm công nghệ G đến Phường G, Quận H gặp L1 (không rõ thông tin lai lịch) để đi ăn vì L có hẹn với L1 từ trước. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi L vừa đến trước địa chỉ số C P, Phường G, Quận H (chưa gặp được L1) thì L bị Công an kiểm tra. Đây là lần đầu tiên L mua ma túy của T, do trước đây L được một số bạn nghiện (không rõ thông tin lai lịch) cho biết thông tin là khu vực bên hông cầu H, Phường E, Quận H có một người thanh niên tên T thường đứng bán ma túy. Do lần đầu tiên gặp T và T mang khẩu trang nên L không thể nhận dạng được T.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 668/24CAQ8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đình Vĩnh L và hình dấu Công an P, Quận H; chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Bảo Y, Thái Thanh H;

- 01 điện thoại di dộng không rõ nhãn hiệu, màu đen, bị mất vỏ lưng, không có lắp sim, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS-Q8 ngày 10/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 2010/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K - Công an T1 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 28/01/2024, tại nhà số trước số C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đình Vĩnh L có hành vi lưu giữ 0,2662 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu từng 02 lần bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản" và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đây là tình tiết cân nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 668/24CAQ8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đình Vĩnh L và hình dấu Công an P, Quận H; chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Bảo Y, Thái Thanh H, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di dộng không rõ nhãn hiệu, màu đen, bị mất vỏ lưng, không có lắp sim, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho L do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình Vĩnh L 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 668/24/CAQ8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đình Vĩnh L và hình dấu Công an P, Quận H; chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Bảo Y, Thái Thanh H.

2.2. Trả lại cho bị cáo Trần Đình Vĩnh L: 01 điện thoại di dộng không rõ nhãn hiệu, màu đen, bị mất vỏ lưng, không có lắp sim, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 18/7/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa